

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- BẮC NINH**

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày: 22/10/2025.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điều.

Ông Nguyễn Tài Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST- HS ngày 03/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 10/10/2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Duy C, sinh năm 1995 tại Tuyên Quang.

HKTT: Tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Đoàn Duy T, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có.

* Tiền sự: Không.

* Tiền án:

+ Tại bản án số 64/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn (cũ), tỉnh Tuyên Quang xử phạt C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 16/2013/HSST ngày 21/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang (cũ), tỉnh Tuyên Quang buộc C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 tháng tù. Ngày 13/11/2014, C chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 28/2016/HSST ngày 17/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn (cũ), tỉnh Tuyên Quang xử phạt C 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 09/02/2018, C chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 76/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (cũ), tỉnh Tuyên Quang xử phạt C 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tại bản án số 07/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt C 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của bản án số 76/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (cũ), tỉnh Tuyên Quang buộc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 09 tháng tù. Ngày 13/8/2023, C chấp hành xong hình phạt tù.

* Nhân thân:

+ Tại bản án số 16/2013/HSST ngày 21/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang (cũ), tỉnh Tuyên Quang xử phạt C 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Khi phạm tội C 17 tuổi 4 tháng 15 ngày).

+ Ngày 15/7/2018, Công an thành phố T (cũ), tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt: 750.000đ. Đến nay, C chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam T- trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn X, sinh năm 1995 tại Bắc Ninh.

HKTT: Thôn San, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Ngô Văn S, đã chết và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Hoàng Thị D (đã ly hôn), con: 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Tại bản án số 32/2020/HSST ngày 08/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (cũ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt X 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 22/11/2021, X chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam T- trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo X: Bà Nguyễn Thị H1- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm T3 tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Địa chỉ: Số H đường P, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/7/2025, tổ công tác Công an tỉnh B và Công an xã Y, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra hành chính khu nhà trọ của gia đình ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1972 ở thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Khi kiểm tra phòng trọ số 25 thì phát hiện Đoàn Duy C, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang và Ngô Văn X, sinh năm 1995; trú tại: Thôn S, xã X, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu hồng và 02 tờ giấy bạc màu trắng trên mặt của mỗi tờ đều chứa chất bám dính màu đen (nghỉ là ma túy). Sau đó, chiếc túi nilon và 02 tờ giấy bạc đều được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M.

- 01 bình thủy tinh màu trắng trên miệng bình có nút nhựa màu đen, trên nút nhựa có gắn 01 chiếc ống hút màu vàng và 01 chiếc ống hút màu cam.

- 01 bật lửa gas màu đỏ.

Ngoài ra, khi kiểm tra phát hiện trong phòng trọ số 25 còn có anh Lò Văn T2, sinh năm 2006 trú tại bản Xộp Huổi, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở công an xã Y làm việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra nước tiểu các đối tượng. Kết quả: Đoàn Duy C và Ngô Văn X dương tính với chất ma túy Methamphetamine còn anh Lò Văn T2 âm tính với chất ma túy.

Ngày 22/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra quyết định số 9362/QĐ-CSMT trưng cầu phòng kỹ thuật công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với vật chứng thu được khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng (bên trong phong bì thư ký hiệu M) gửi đi giám định có khối lượng 0,0546gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất màu đen bám dính trên 02 tờ giấy bạc (bên trong phong bì thư ký hiệu M) gửi đi giám định là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine; không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Đoàn Duy C và Ngô Văn X làm công nhân tại khu công nghiệp Y- Bắc Ninh nên cùng thuê trọ tại phòng trọ số 25 khu nhà trọ của gia đình ông Hoàng Văn Đ ở thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 9 giờ ngày 22/7/2025, khi đang ở phòng trọ thì C và X rủ nhau góp tiền mua ma túy “đá”, “ngựa” về cùng nhau sử dụng tại phòng trọ. X đưa cho C số tiền 200.000đ để mua ma túy. C cầm tiền và đi bộ một mình ra khu đất trống A, xã Y tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp một người đàn ông có dáng vẻ giống người nghiện ma túy nên đi đến gần và hỏi: “Anh biết chỗ nào bán ma túy không? Mua hộ em hai trăm nghìn đồng ma túy ngựa, hai trăm nghìn đồng ma túy đá”. Người đàn ông này đồng ý nên C đưa cho người này 400.000đ (trong đó có 200.000đ là của Xuân góp, 200.000đ là của C góp). Người này cầm tiền rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau người này quay lại và đưa cho C 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén hình tròn màu hồng (ma túy ‘ngựa’) và chất tinh thể màu trắng (ma túy “đá”). C cầm túi ma túy đút vào túi quần phía trước đang mặc rồi đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ thì anh Lò Văn T2 là bạn của C đến chơi nên X và C chưa sử dụng ma túy ngay mà nấu cơm ăn. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa thì anh T2 đi ngủ còn X và C lấy số ma túy “đá”, “ngựa” vừa mua được ra để sử dụng. C lấy một chiếc bình thủy tinh có nắp đậy bằng nhựa màu đen có sẵn trong phòng đựng hai lỗ trên nắp nhựa rồi lấy một chiếc ống hút nhựa màu vàng và một chiếc ống hút nhựa màu cam đút vào hai lỗ đã đục sẵn. C lấy túi nilon chứa ma túy “đá”, “ngựa” ra rồi dùng một chiếc bật lửa gas màu đỏ nghiền nhỏ số ma túy trên. Sau đó, C đổ số ma túy đã nghiền nhỏ ra hai tờ giấy bạc rồi dùng chiếc bật lửa gas hơi nóng giấy bạc làm khói ma túy bốc lên và dùng chiếc bình thủy tinh đã chuẩn bị sẵn hít khói ma túy. Sau khi sử dụng xong, C hơi nóng ma túy trên giấy bạc cho X sử dụng. Với cách thức như trên, C và X luân phiên sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-KV7, ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh truy tố Đoàn Duy C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Ngô Văn X về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Đoàn Duy C và Ngô Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Duy C, Ngô Văn X phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Duy C từ 7 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn X từ 40 tháng tù đến 44 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: *Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản giao nhận ngày 24/7/2025 giữa Phòng K công an tỉnh B và cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B; 01 chiếc bình thủy tinh màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu đen trên nắp đậy có một chiếc ống hút nhựa màu vàng và một chiếc ống hút nhựa màu cam cắm vào hai lỗ đã đục sẵn; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.*

Người bào chữa cho bị cáo X phát biểu bào chữa: Về tội danh đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng quy định.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để trở về nuôi con nhỏ vì vợ chồng bị cáo ly hôn hiện nay bị cáo đang nuôi hai con.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của người bào chữa, không tham gia tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Ngô Văn X và Đoàn Duy C cùng thuê trọ tại phòng trọ số 25 khu nhà trọ của ông Hoàng Văn Đ ở thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Sáng ngày 22/7/2025, X và C rủ nhau góp tiền (mỗi bị cáo góp 200.000đ) để mua ma túy “đá”, “ngựa” (ma túy M) về để cùng nhau sử dụng tại phòng trọ. Sau khi mua được ma túy, tại phòng trọ số B, Đoàn Duy C đã chuẩn bị, chế tạo dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, C và X đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì C và X bị lực lượng công an tỉnh B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Khối lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết là 0,0546 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Đoàn Duy C, Ngô Văn X đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C: Bị cáo có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, các tiền án này đều chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này do lỗi cố ý. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo X, năm 2020 bị đưa ra xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì tiền án của bị cáo đã tính là tình tiết định khung hình phạt sẽ không tính là tình tiết tăng nặng nữa nhưng bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Các tiền án này đều chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội điều đó cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo, giáo dục. Nay bị cáo lại phạm vào tội rất nghiêm trọng do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo X: Bị cáo X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo cũng là người có nhân thân xấu. Năm 2020, bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong bị cáo không chịu tu dưỡng, làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đủ giáo dục, cải tạo bị

cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo X thuộc hộ cận nghèo. Do vậy, cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau, mỗi bị cáo chịu trách nhiệm một công việc cụ thể để nhằm mục đích cùng sử dụng ma túy cho bản thân và cho người khác cùng sử dụng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đoàn Duy C nhưng bị cáo C không quen biết người đàn ông này. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Hoàng Văn Đ là chủ khu trọ: Ông Đ cho C và X thuê phòng trọ xong ông Đ không biết và không cho phép các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Do đó, cơ quan điều tra đã nhắc nhở đối với ông Đ là phù hợp.

Đối với anh Lò Văn T2 là người đến phòng trọ của Đoàn Duy C để chơi. Khi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy anh T2 ngủ nên không biết, không tham gia, không sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T2 là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo X là hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Duy C và Ngô Văn X phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Văn X 3 năm 6 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2025.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Duy C 8 năm (tám năm) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn X 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 06/2025/HSST-QĐTG ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh đối với bị cáo Đoàn Duy C để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật còn lại sau giám định, đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong (mặt trước phong bì có chữ: “Cơ quan CSĐT-CAT Bắc Ninh. Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Đoàn Duy C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/7/2025 tại Y, Bắc Ninh); 01 chiếc bình thủy tinh màu trắng, trên miệng có nắp màu đen có gắn ống nhựa màu cam đựng trong túi nilon màu đỏ; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2025 giữa Công an tỉnh B và Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn X.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tài Hòa Nguyễn Văn Điều

Ngô Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 7- Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

